BÀI 12: CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

I. NHIỄM SẮC THỂ GIỚI TÍNH

Đặc điểm so sánh	NST giới tính	NST thường
Số lượng	Chỉ có …….cặp	Có …….. cặp
Hình dạng	- Có thể ……. (XX) hoặc …….. (XY). - Các cặp NST giới tính ở cá thể đực và cái ……...	- Luôn tồn tại thành từng cặp …….. - Các cặp NST thường ở cá thể đực và cái hoàn toàn ……..
Chức năng	Mang gen quy định tính trạng liên quan và không liên quan đến giới tính	Mang gen quy định các tính trạng thường

Trong tế bào lưỡng bội:

- Có các cặp NST thường tồn tại thành từng cặp tương đồng (ký hiệu là A).
- 1 cặp NST giới tính : + …….. : XX
  + ……: XY
- NST giới tính mang gen qui định :
  + Tính đực, cái.
  + Các tính trạng liên quan và không liên quan đến giới tính.

II. CƠ CHẾ NST XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH

- Tính đực, cái được qui định bởi cặp NST giới tính
- Sơ đồ cơ chế NST xác định giới tính ở người:

P : (44A + XX) x (44A + XY)

G_p : (22A + …..) (22A + …..) (22A + …..)

F_1 :

♀ \ ♂	22A + …..	22A + ….
22A + …..	44A + …… Con gái	44A + ….. Con trai

- Cơ chế xác định giới tính là sự phân li của cặp NST giới tính trong quá trình phát sinh giao tử và được tổ hợp lại trong quá trình thụ tinh.

LIVEWORKSHEETS